TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày: 06-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà **Huỳnh Thị Mộng Thúy**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông **Tăng Phước Long** và ông **Lê Quang Thơm**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Thanh Tân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Ái Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp H, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: Ấp Q, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1980 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1980

Chồng: Võ Chí T2, sinh năm 1996

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: không

Hiện bị cáo tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, Nguyễn Hồng T điều khiển xe mô tô biển số 66V1-449.19 chở theo 02 con nhỏ đến trạm y tế xã D, thành phố S để tiêm ngừa.

Trong lúc chờ ở bên ngoài để tiêm ngừa thì T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy L có sử dụng điện thoại di động hiệu iPhone 13 Promax màu xanh, sau đó chị L để điện thoại và 01 túi xách màu xanh trên ghế gần chỗ T ngồi, chị L đưa con vào trong trạm y tế để uống vitamin. Lợi dụng lúc chị L sơ hở trong việc việc quản lý tài sản nên T đã lén lút mở túi xách của chị L lấy điện thoại di động hiệu iPhone 13 Promax màu xanh có sim số 0909692623 và gắn ốp lưng màu trắng, bên trong ốp lưng có để 02 USD.

Sau khi lấy được điện thoại di động, T mang cất giấu vào trong cốp xe mô tô biển số 66V1-4491.19 rồi tiếp tục tiêm ngừa cho con.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút thì T điều khiển xe về nhà chồng tại ấp Q, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Chồng của T đi làm về mở cốp xe nhìn thấy điện thoại di động nên hỏi T điện thoại ở đâu mà có thì T nói là điện thoại nhặt được mà có.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10/6/2022, T lấy 02 USD cất giấu trong tủ quần áo, còn điện thoại di động thì T mang đến bưu điện thành phố S để gửi cho Lê Phan Hoàng T3 ở thành phố Cần Thơ để mở khóa điện thoại.

Sau khi T3 nhận được điện thoại, qua tra cứu hệ thống thì phát hiện điện thoại bị báo mất trộm nên không mở khóa mà để điện thoại tại cửa hàng.

Đối với chị L sau khi bị mất điện thoại di động đã báo lên hệ thống và định vị được điện thoại ở xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên trình báo với Công an.

Qua xác minh và làm việc với T, anh T3, cơ quan Công an đã thu hồi 02 USD và điện thoại di động của chị L bị mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐ.ĐGTS, ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13 Promax 256 GB, màu xanh, đã qua sử dụng, có trị giá 25.000.000 đồng;

- 01 sim điện thoại số 0909692623, có trị giá 200.000 đồng;

- 01 ốp lưng điện thoại iPhone 13 Promax màu trắng trong suốt, đã qua sử dụng, có trị giá 60.000 đồng;

- 02 USD quy đổi tại thời điểm bị chiếm đoạt là 46.124 đồng.

Tổng tài sản: **25.306.124 đồng.**

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả toàn bộ tài sản cho chị L nhận xong, chị L không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSTPSĐ ngày 16/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội **"Trộm cắp tài sản"** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng T** về tội **"Trộm cắp tài sản"** với mức án từ **01 năm tù** đến **01 năm 06 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản số 15/HĐ.ĐGTS, ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/6/2022, tại trạm y tế xã D, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Hồng T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy L gồm: điện thoại di động và các tài sản kèm theo gồm sim điện thoại, ốp lưng điện thoại và 02 USD, tổng trị giá tài sản là **25.306.124 đồng** nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời điểm phạm tội là vào ban ngày, địa điểm phạm tội là tại trạm y tế xã D, thành phố S có rất nhiều người đi tiêm ngừa cho con ở gần đó, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt,

nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

Bị cáo là phụ nữ, có tuổi đời còn trẻ, có 02 con còn nhỏ và đang mang thai, lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện phẩm chất đạo đức, cố gắng chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cái. Thế nhưng với bản tính lười lao động, xem thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Thùy L để rồi đi vào con đường phạm tội.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **"Trộm cắp tài sản"** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) ……..."

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý bị cáo về mặt hình sự để cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Không.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang có thai, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại nhận xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục là đủ để răn đe đối với bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hồng T thuộc diện hộ nghèo, vì vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Đối với anh Phan Hoàng T3 là người nhận mở khóa điện thoại cho T và anh Võ Chí T2 không biết điện thoại do T phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hồng T** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng T** mức án 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án (ngày 06/9/2022).

Giao bị cáo **Nguyễn Hồng T** cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo Nguyễn Hồng T được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Thúy